

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 1422/28 đường H, phường P, Quận F, Thành phố H.

2. Bà Đặng Thị Ngọc Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 1422/28 đường H, phường P, Quận F, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào năm 2002 (Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/2002 đăng ký ngày 03/6/2002 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh B).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp về tính tình và cách sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã. Mâu thuẫn cãi vã kéo dài làm cho hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Dẫn đến vợ chồng ít

quan tâm chia sẻ và dần dần tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Cả hai đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa hợp được nữa. Cả hai đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông C và bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ có 02 (Hai) con chung họ và tên là Nguyễn Thị Đào C1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/5/2002 (đã trưởng thành) và Nguyễn Duy Ph (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/12/2007. Hiện trẻ Ph đang sống cùng bà Đ.

Sau khi ly hôn bà Đ và ông C thỏa thuận giao trẻ Ph cho bà Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; ông C không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn Cg và bà Đặng Thị Ngọc Đ chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/2002 đăng ký ngày 03/6/2002 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh B).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ có 02 (Hai) con chung, họ và tên là: Nguyễn Thị Đào C1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/5/2002 (đã trưởng thành) và Nguyễn Duy Ph (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/12/2007. Sau khi ly hôn ông C và bà Đ thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Duy Ph cho bà Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; ông C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0014674 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ngọc Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thu).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến